

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 814/2024/DS-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Ông Võ Hoàng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 420/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 847/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 703/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc H – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ trụ sở: 5 B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1977
Địa chỉ liên hệ: 463 N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2024)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1975
Địa chỉ: D Tổ G, Ấp D, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lại Thị C1, sinh năm 1945
Địa chỉ: D Tổ G, Ấp D, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H do ông Nguyễn Quang C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11/5/2020 Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H – Chi nhánh B có ký Hợp đồng liên kết số 096/2020/HĐLK-BC với Tổ hợp tác số 1 xã H, huyện B. Theo nội dung hợp đồng thì Tổ hợp tác số 1 xã H, huyện B sẽ làm nhiệm vụ cấp liên nhiệm, giới thiệu, đề nghị Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H (sau đây gọi tắt là Quỹ trợ vốn Thành phố H) hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc tổ hợp tác để phục vụ cho chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh, mua bán nhỏ...

Trên cơ sở đơn đề nghị trợ vốn của ông Nguyễn Thành P, Tổ hợp tác số 01 xã H, huyện B đã giới thiệu và đề nghị Quỹ trợ vốn hỗ trợ vốn cho ông P với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); lãi suất 0,65%/tháng; thời hạn trợ vốn là 12 tháng; tiết kiệm bắt buộc là 1%/tháng; phương thức thanh toán là trả góp tiền gốc, lãi, tiết kiệm hàng tháng. Ngày 04/8/2023 Quỹ trợ vốn đã đồng ý hỗ trợ vốn cho ông P theo đề nghị và tiến hành giải ngân, bàn giao cho ông P số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Theo thỏa thuận thì trong thời hạn 12 tháng từ ngày 04/9/2023 đến ngày 04/8/2024 mỗi tháng ông P phải trả góp cho Quỹ trợ vốn số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), tháng cuối trả 1.220.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) đã bao gồm khoản tiết kiệm. Tuy nhiên, sau khi nhận được trợ vốn thì ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng tháng cho Q trợ vốn theo thỏa thuận. Đến ngày 25/3/2024, ông P mới thanh toán cho Q trợ vốn số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện ông P còn nợ Q trợ vốn số tiền gốc và lãi là 18.320.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 25/7/2024 Quỹ Trợ vốn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Lại Thị C1 trả nợ thay cho ông Nguyễn Thành P khoản nợ phát sinh theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023 trong trường hợp ông P không có khả năng trả nợ.

Nay Quỹ Trợ vốn yêu cầu ông P phải thanh toán cho Q Trợ vốn tổng số tiền còn nợ theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023 là 18.320.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 16.400.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H chỉ yêu cầu cá nhân ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023, không yêu cầu vợ ông P hoặc cá nhân khác có trách nhiệm thanh toán khoản nợ nêu trên.

Ngoài ra, Quỹ Trợ vốn không có ý kiến và yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Thành P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị C1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông P và bà C1 vẫn vắng mặt, không rõ lý do; ông P và bà C1 cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H do ông Nguyễn Quang C đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành P thanh toán cho Công ty Quỹ Trợ vốn tổng số tiền còn nợ theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023 là 18.320.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 16.400.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Đồng thời, giữ nguyên việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Lại Thị C1 trả nợ thay cho ông Nguyễn Thành P khoản nợ phát sinh theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023 trong trường hợp ông P không có khả năng trả nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Thành P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị C1 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành P trả số tiền còn nợ theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn hiện cư trú tại xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Ngày 25/7/2024 Quỹ Trợ vốn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà Lại Thị C1 trả nợ thay cho ông Nguyễn Thành P khoản nợ phát sinh theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023 trong trường hợp ông P không có khả năng trả nợ. Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. Bị đơn ông Nguyễn Thành P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Căn cứ Đơn xin gia nhập tổ hợp tác ngày 10/8/2022 của ông Nguyễn Thành P; Hợp đồng hợp tác số 874 của Tổ hợp tác số 01 xã H, huyện B kèm theo Danh sách thành viên tổ hợp tác là cá nhân được lập ngày 10/8/2022; và Hợp đồng liên kết số 096/2020/HĐLK-BC ngày 11/5/2020 được ký kết giữa Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H – Chi nhánh B với Tổ hợp tác số 01 xã H, huyện B xác định ông P là thành viên trong Tổ hợp tác số 01 xã H, huyện B nên thuộc đối tượng được trợ vốn.

Căn cứ Đơn đề nghị trợ vốn của ông Nguyễn Thành P; Giấy đề nghị duyệt trợ vốn của Tổ hợp tác số 01 xã H, huyện B lập ngày 01/8/2023 và Tờ trình xét duyệt trợ vốn ngày 04/8/2023, Giấy đề nghị giải ngân của Quỹ trợ vốn kèm theo Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn có cơ sở xác định ông Nguyễn Thành P có được Quỹ trợ vốn hỗ trợ cho vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); lãi suất 0,65%/tháng; thời hạn trợ vốn là 12 tháng; tiết kiệm bắt buộc là 1%/tháng; phương thức thanh toán là trả góp tiền gốc, lãi, tiết kiệm hàng tháng và ông P đã nhận đủ số tiền do Q trợ vốn giải ngân.

Nội dung Đơn đề nghị trợ vốn thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2]. Theo nội dung thỏa thuận được ghi nhận trong Đơn đề nghị trợ vốn và Hợp đồng liên kết số 096/2020/HĐLK-BC ngày 11/5/2020 thì ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả góp hàng tháng cho Q trợ vốn số tiền gốc, lãi và tiết kiệm là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), tháng cuối trả 1.220.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) trong thời hạn 12 tháng từ ngày 04/9/2023 đến ngày 04/8/2024. Tuy nhiên, ông P chỉ mới thanh toán cho Q trợ vốn số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) thì ngưng, không thanh toán nữa

Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Quỹ trợ vốn yêu cầu ông P thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023 là 18.320.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 16.400.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 và Điều 118 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 23 và 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.3]. Theo kết quả xác minh của Công an xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh: “Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1975 có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế đang cư trú tại D Ấp H (Ấp D cũ), xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh”. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ

án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023 nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do ông P không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như ông P chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[3.4]. Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ là 18.320.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 16.400.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) .

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 118 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 23 và Điều 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H đối với ông Nguyễn Thành P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Thành P có nghĩa vụ trả cho Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H số tiền nợ là 18.320.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 16.400.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H về việc yêu cầu bà Lại Thị C1 trả nợ thay cho ông Nguyễn Thành P khoản nợ phát sinh theo đợt trợ vốn ngày 04/8/2023 trong trường hợp ông P không có khả năng trả nợ.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thành P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 916.000 đồng (Chín trăm mười sáu nghìn đồng).

Hoàn lại cho Quỹ Trợ vốn Xã viên - Hợp tác xã Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 458.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033843 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**



Bùi Xuân Hương

